

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Dự án: Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 4779/UBND-TH ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh về việc chủ trương và kinh phí đầu tư xây dựng công trình Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 966/UBND-KT ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chuyển kế hoạch vốn và triển khai thực hiện công trình Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 26/5/2016 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 168/BC-SKHĐT ngày 20/5/2016 và Báo cáo số 169/BC-SKHĐT ngày 20/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: UBND tỉnh Bình Định.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Bình Định ủy quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015.

5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

7. Sự cần thiết đầu tư:

- Thị trấn Diêu Trì nằm ven sông Hà Thanh, do điều kiện đặc thù về địa hình nên hầu hết diện tích đất sản xuất của thị trấn Diêu Trì đều cao hơn so với mực nước sông Hà Thanh, cho nên việc điều tiết nước phục vụ sản xuất và dân sinh của người dân địa phương hết sức khó khăn, chủ yếu sử dụng các trạm bơm lấy nước từ sông Hà Thanh cung cấp.

- Hiện trạng, các tuyến kênh mương chính sau trạm bơm thuộc thị trấn Diêu Trì là mương đất, chưa được gia cố nên bị sạt lở không đúng hình dạng ban đầu, đáy kênh bồi lắng khá lớn nên việc chuyển tải nước rất khó khăn và bị thấm thoát rất lớn thường gây thiếu nước ở các vùng cuối kênh. Các công trình tưới và tiêu thoát trên kênh hầu như chưa có nên khó khăn trong công tác điều phối tưới, và thu nước tiêu úng, tiêu thoát lũ gây tổn thất rất lớn.

Do đó, việc đầu tư Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì là cần thiết. Nhằm bảo đảm dẫn nước, chủ động khả năng tưới ổn định đến từng vùng trong khu tưới cho 270ha đất canh tác sản xuất nông nghiệp của nhân dân thị trấn Diêu Trì. Giảm tối thiểu tổn thất nước, chi phí điện năng phục vụ bơm hàng năm; góp phần tăng năng suất nông nghiệp, cải thiện chất lượng cuộc sống và giảm nghèo cho người dân trong vùng hưởng lợi dự án.

8. Nội dung hồ sơ trình thẩm định tuân thủ các quy định Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

9. Việc đầu tư xây dựng Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước là phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng nông thôn của thị trấn Diêu Trì nói riêng và huyện Tuy Phước nói chung.

10. Dự án Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm C theo quy định Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

11. Các nội dung chủ yếu của dự án:

11.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo đảm dẫn nước, chủ động khả năng tưới ổn định đến từng vùng trong khu tưới cho 270ha đất canh tác sản xuất nông nghiệp của nhân dân thị trấn Diêu Trì. Giảm tối thiểu tổn thất nước, chi phí điện năng phục vụ bơm hàng năm; góp phần tăng năng suất nông nghiệp, cải thiện chất lượng cuộc sống và giảm nghèo cho người dân trong vùng hưởng lợi dự án.

11.2. Quy mô đầu tư: Xây dựng 05 tuyến kênh mương (kể cả các hạng mục trên kênh) thuộc trạm bơm số 01, số 02 và trạm bơm Cây Me với tổng chiều dài xây dựng $L = 4.050\text{m}$, tiết diện kênh hình chữ nhật (bxh), bố trí gia cố thành giằng ngang thành kênh và khe lún. Kết cấu chủ yếu bằng bê tông, bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2 đổ tại chỗ.

a) Kênh T1:

- Tổng chiều dài xây dựng $L_{T1} = 1.404,30\text{m}$; tiết diện $(0,6 \times 0,9)\text{m}$ và $(0,5 \times 0,7)\text{m}$, thành kênh và bản đáy dày 15cm và 12cm.

- Xây dựng 18 hạng mục công trình trên kênh, bao gồm: 07 cống lấy nước B = 20cm, 01 cống lấy nước B = 30cm, 05 cống lấy nước D = 20cm, 02 cầu qua kênh và 03 cống tiêu.

b) Kênh T2:

- Tổng chiều dài xây dựng $L_{T2} = 961,30\text{m}$; tiết diện $(0,6 \times 0,9)\text{m}$ và $(0,5 \times 0,6)\text{m}$, thành kênh và bản đáy dày 15cm và 12cm.

- Xây dựng 18 hạng mục công trình trên kênh, bao gồm: 07 cống lấy nước B = 20cm, 06 cống lấy nước D = 20cm, 03 cầu qua kênh và 02 cống tiêu.

c) Kênh T2-1:

- Chiều dài xây dựng $L_{T2-1} = 594,00\text{m}$; tiết diện $(0,5 \times 0,85)\text{m}$, thành kênh và bản đáy dày 15cm.

- Xây dựng 11 hạng mục công trình trên kênh, bao gồm: 01 cống lấy nước B = 20cm, 05 cống lấy nước D = 20cm và 05 cầu qua kênh.

d) Kênh T3:

- Chiều dài xây dựng $L_{T3} = 816,60\text{m}$; tiết diện $(0,5 \times 0,7)\text{m}$, thành kênh và bản đáy dày 12cm.

- Xây dựng 07 hạng mục công trình trên kênh, bao gồm: 05 cống lấy nước B = 20cm, 01 cống lấy nước D = 20cm và 01 cầu qua kênh.

e) Kênh T4:

- Tổng chiều dài xây dựng $L_{T4} = 273,80\text{m}$; tiết diện $(0,5 \times 0,6)\text{m}$, thành kênh và bản đáy dày 12cm.

- Xây dựng 04 hạng mục công trình trên kênh, bao gồm: 03 cống lấy nước B = 20cm và 01 cống lấy nước D = 20cm.

11.3. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

11.4. Dự kiến, tổng mức đầu tư dự án : **7.685.000.000 đồng.**

(Bảy tỷ, sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Trong đó: - Chi phí xây dựng : 5.978.024.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án : 127.393.000 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD : 442.560.000 đồng;

- Chi phí khác : 138.366.000 đồng;

- Chi phí bồi thường, GPMB : 300.000.000 đồng;

- Chi phí dự phòng : 698.657.000 đồng.

11.5. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý: Hỗ trợ 70% chi phí xây dựng (4.185.000.000 đồng).

- Vốn ngân sách huyện Tuy Phước: Thanh toán các khoản chi phí đầu tư còn lại (3.500.000.000 đồng).

11.6. Khả năng cân đối các nguồn vốn:

- Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý: Việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cho công trình được bố trí 03 năm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2016 - 2020 của tỉnh. Trước mắt trong năm 2016, thực hiện Văn bản số 966/UBND-KT ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn đã bố trí cho công trình Kiên cố hóa kênh mương An Thành là 1.270 triệu đồng (vốn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam, phân bổ tại Quyết định số 4694/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh) sang công trình khởi công mới Kiên cố hóa kênh mương thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

- Vốn ngân sách huyện Tuy Phước: UBND huyện Tuy Phước có trách nhiệm cân đối bố trí vốn để cùng với ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý thực hiện đầu tư công trình theo đúng quy định.

11.7. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2016 - 2018 (khi bảo đảm thủ tục đầu tư và được bố trí vốn theo quy định).

Điều 2. UBND huyện Tuy Phước (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các Sở, ban, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1, K10 (14b)

